

Bản án số: 68 /2018/HNGĐ-ST.

Ngày 19/9/2018.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Bình và Ông Lê Văn La.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2018 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982 - (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 24/7/2018 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:** Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 20/8/2010, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hà. Nay vợ chồng chưa có con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh L là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng cưới nhau được thời gian ngắn thì cả hai đều đi sang Đài Loan lao động nhưng không ở chung cùng một nơi mà mỗi người một nơi và không quan tâm gì đến nhau. Khi hết thời hạn lao động cả chị và anh L đều về nước nhưng chị không quay lại chung sống cùng với anh L mà về sống tại nhà mẹ đẻ. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2014 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị từ khi chung sống chưa sắm sửa phát triển được tài sản gì, và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không có ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

+ **Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ghi ngày 01/8/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:** Anh và chị Vũ Thị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu thỏa thuận thời gian ngắn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hà ngày 20/8/2010. Sau khi kết hôn phía chị T chỉ sống chung cùng anh tại gia đình anh được mấy hôm rồi chị T làm thủ tục đi lao động tại Đài Loan, anh cũng làm thủ tục đi lao động tại Đài Loan sau chị T nhưng khi sang Đài Loan giữa anh và chị T không cùng chung sống một nơi mà sống mỗi người một nơi và ít quan tâm tới nhau. Tuy vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn xong khi chị T về nước đã không quay lại gia đình anh chung sống mà về hẳn nhà mẹ đẻ ở Tân An, huyện Yên Dũng. Vợ chồng anh đã cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2014 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, phía chị T làm đơn xin ly hôn thì anh nhất trí, nhưng vì anh là người theo tôn giáo Thiên chúa không được phép ly hôn nên anh không làm đơn xin ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng anh chưa có tài sản chung gì, và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không có ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh xin phép được vắng mặt trong tất cả các quá trình Tòa án giải quyết vụ án và anh không có yêu cầu hay phản tố gì.

Trước phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn L vắng mặt.

+ ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật; Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã có yêu cầu đề nghị xin được vắng mặt.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

Xử cho Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai vợ chồng chị T, anh L đều xuất khẩu sang Đài Loan làm ăn nhưng không sống chung cùng nhau và khi hết hạn hợp đồng thì chị T không quay về gia đình anh L chung sống mà về nhà mẹ đẻ ở thôn Tân Lập, xã Tân An, huyện Yên Dũng sinh sống nên vợ chồng anh L, chị T đã cắt đứt quan hệ từ năm 2014 đến nay. Nay cả chị T và anh L đều xét không còn tình cảm, chị T xin ly hôn với anh L, anh L đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn L đã trầm trọng, phía anh L sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án thì đồng ý ly hôn với chị T nhưng đã có quan điểm yêu cầu xin được vắng mặt và không đến phiên hòa giải, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú thì thấy anh L kết hôn với chị T và chung sống tại thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang được một thời gian rất ngắn thì chị Thủy đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan làm ăn, sau đó anh L cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vợ chồng chị T, anh L không sống cùng nhau mà mỗi người sống một nơi. Khi hết hạn hợp đồng về nước, chị T đã trở về nhà mẹ đẻ ở thôn Tân Lập, xã Tân An, huyện Yên Dũng sinh sống sinh sống cho đến nay. Hiện vợ chồng chị T, anh L vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, chị T không quay lại chung sống với anh L và anh L cũng có quan điểm không còn tình cảm gì với chị T và đồng ý ly hôn với chị T, nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa cũng đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Do vậy cần chấp nhận việc xin ly hôn của chị Vũ Thị T là phù với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh L chưa có con chung.

[3] Về tài sản: Chị T, anh L đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Việc anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên toà hôm nay nhưng đã có yêu cầu đề nghị xin được vắng mặt và mọi thủ tục tố tụng của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đối với anh L khi giải quyết vụ án đều giao đầy đủ, hợp lệ, đúng pháp luật. Do vậy quyền lợi của anh Nguyễn Văn L đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2/ Án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006638 ngày 27/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng